

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-ST
Ngày 26-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Văn Trung

Ông Hoàng Mạnh Sắn

- Thư ký phiên toà: Bà Tạ Phương Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Vy Tiến Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2022/TLST-HS ngày 06/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/HSST-QĐ, ngày 18/7/2022 đối với bị cáo:

Trần Văn C, (tên gọi khác: Không có). Sinh ngày 06/7/1980 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn S (đã chết) và bà Ngô Thị L; có vợ là Hà Minh H và 04 con; tiền án: Có 02 tiền án:

- Bản án số 20/2018/HS-ST ngày 05/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 (bảy) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích);

- Bản án số 60/2020/HS-ST ngày 20/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 10 (mười) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích);

Tiền sự: Không; nhân thân: Đã bị kết án 02 lần; chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/4/2022 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Bà Nông Thị K, sinh năm 1971;

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Chu Văn A, sinh năm 1999. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 23/4/2022, Trần Văn C bế con trai sang nhà hàng xóm là bà Nông Thị K, sinh năm 1971 (trú tại: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) chơi. Khi sang đến nơi thấy nhà bà Nông Thị K mở cửa, không có ai ở nhà nên Trần Văn C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau khi đi một vòng quanh nhà xác định không có ai ở nhà, Trần Văn C đi vào buồng ngủ của bà Nông Thị K thấy 01 chiếc điện thoại di động màu xanh nước biển, màn hình cảm ứng để ở đầu giường, Trần Văn C đã lấy trộm chiếc điện thoại mang về nhà. Khi đó anh Chu Văn A (sinh năm 1999 là con bà Nông Thị K) nhìn thấy đã báo cho bà Nông Thị K biết. Anh Chu Văn A cùng bà Nông Thị K đã sang nhà Cường đòi lấy chiếc điện thoại rồi thông báo cho Công an. Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu xanh nước biển; 01 Giấy biên nhận thanh toán kiêm phiếu giao hàng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 26/4/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: Trị giá tài sản cần định giá là 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKS, ngày 04/7/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận diễn biến hành vi như cáo trạng đã nêu và không có ý kiến khác. Bị cáo thừa nhận do không có điện thoại sử dụng nên khi nhìn thấy điện thoại của bà K để trong buồng, nhà không có ai trông coi nên bị cáo đã trộm cắp. Sau khi bị phát hiện bị cáo đã trả lại chiếc điện thoại cho bà K.

Người bị hại bà Nông Thị K khai: Sáng ngày 23/4/2022, bà đi rừng chỉ mang theo chiếc điện thoại đen trắng để chiếc điện thoại nhãn hiệu REALME màu xanh nước biển, màn hình cảm ứng ở trong buồng không mang theo, đi được một lúc thì được con trai là anh Chu Văn A thông báo Cường đã trộm chiếc điện thoại nhãn hiệu REALME của bà. Khi bà K về đã cùng A sang đòi và C đã trả lại chiếc điện thoại cho bà K. Bà K mong Hội đồng xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng anh Chu Văn A khai: Anh A là người nhìn thấy bị cáo đi từ nhà bà K ra. Anh đã gọi điện cho bà K, bà K xác định để chiếc điện thoại nhãn hiệu REALME màu xanh nước biển ở trong buồng. Khi xác định bị cáo là người lấy chiếc điện thoại bị cáo đã gọi bà Nông Thị K về sang nhà bị cáo đòi lại chiếc điện thoại. Bị cáo đã trả lại chiếc điện thoại cho bà Nông Thị K.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù giam. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo.

Trách nhiệm bồi thường dân sự: Bà Nông Thị K không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xác nhận Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho bà Nông Thị K 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu xanh nước biển. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo cũng không khiếu nại về quá trình tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 14/KL-HĐĐGTS ngày 26/4/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn C đã có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở của bị hại trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME. Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng). Mặc dù giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo có 02 tiền án về tội "trộm cắp tài sản" vào năm 2018 và 2020 chưa được xóa án tích. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Trần Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mặc dù là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo có đủ năng lực nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do không tu chí làm ăn, bị cáo đã phạm tội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như sau:

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng về nhân thân.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015. Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo được địa phương xác nhận (theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015).

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã 02 lần bị Tòa án xét xử, chưa được xóa án tích, xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, điều này chứng tỏ bị cáo không chịu khó tu dưỡng, rèn luyện, bất chấp pháp luật. Do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ (01 tình tiết tại khoản 1 và 01 tình tiết tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015) nên cần giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, gia đình thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại là tang vật của vụ án, Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho bà Nông Thị K nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nông Thị K không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Văn C 12 (mười hai) tháng tù giam.
Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo Trần Văn C.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và bị hại. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn vòng 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (2b);
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (tổng đạt);
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lương Thị Mỹ Hạnh